CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
DN: C=VN, S=Hồ Chí Minh, L="218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam", O=CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0307979603, E=hr@cityford.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.30 15:08:34+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04../2026/BC-CTF	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi: - **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch chứng khoán**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 218 Quốc lộ 13, P. Hiệp Bình, TP.HCM
- Điện thoại: 02837262626 Fax: 02837263626

Website: https://cityautogroup.vn

- Vốn điều lệ: 956.538.859.000 đồng.
- Mã chứng khoán: CTF
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện kiểm toán nội bộ

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-CTF	28/05/2026	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026 4. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 7. Thông qua Tờ trình phương án chào bán cổ phần riêng lẻ 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 9. Thông qua Tờ trình về các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh và cổ tức năm 2026 10. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 11. Thông qua Đơn từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2028 12. Thông qua Đơn từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 13. Kết quả Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2028 14. Kết quả Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2028 15. Điều khoản thi hành

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Lâm	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm 28/05/2026	
2	Ông Trần Long	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 20/05/2025	
3	Ông Trần Quang Trí	TV HĐQT điều hành	Bổ nhiệm 30/06/2024	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ *(TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)*	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Bà Nguyễn Lan Hương	TV HĐQT không điều hành	Bổ nhiệm 28/05/2026	
5	Ông Phan Hoàng Sơn	TV HĐQT độc lập	Được bầu lại 30/06/2024	
6	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT		Miễn nhiệm 28/05/2026

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Lâm	8/8	100%	
2	Ông Trần Long	8/8	100%	
3	Ông Trần Quang Trí	8/8	100%	
4	Bà Nguyễn Lan Hương	1/8	13%	Bổ nhiệm từ 28/05/2025
5	Ông Phan Hoàng Sơn	8/8	100%	
6	Ông Trần Ngọc Dân	7/8	87%	Miễn nhiệm từ 28/05/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2026.

a) Phương thức giám sát:

HĐQT họp định kỳ, đột xuất với Ban Giám Đốc tại các cuộc họp trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện khác như họp trực tuyến, thư điện tử, v.v. thảo luận về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Tại các cuộc họp, HĐQT soát xét tình hình thực hiện các Nghị quyết, tình hình SXKD của Quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết, để Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Kết quả giám sát:

Với những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT là bộ phận hỗ trợ hoạt động của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và Ban TGĐ:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả và kịp thời việc soát xét Báo cáo tài chính và tình hình tài chính, xem xét đánh giá rủi ro trong quá trình hoạt động, phương hướng phòng ngừa rủi ro, bảo đảm việc tuân thủ quy định, Quy trình của Công ty;
- Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro, nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2026/NQHĐQT-CTF	06/01/2026	Thông qua giao dịch với các bên liên quan năm 2026	100%
2	03/2026/NQHĐQT-CTF	06/03/2026	Bổ nhiệm bà Nguyễn Lan Hương giữ chức Phó Tổng giám đốc	100%
3	04/2026/NQHĐQT-CTF	30/03/2026	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
4	05/2026/NQHĐQT-CTF	23/04/2026	Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Thái Hòa - Trưởng ban kiểm toán nội bộ	100%
5	06/2026/NQHĐQT-CTF	28/04/2026	Địa điểm, tài liệu họp, thời gian họp ĐHCĐ 2026	100%
6	08/2026/NQHĐQT-CTF	28/05/2026	Bổ nhiệm ông Trần Lâm giữ chức Chủ tịch HĐQT	100%
7	10/2026/NQHĐQT-CTF	18/06/2026	Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Trương Thị Hồng Vân và bổ nhiệm bà Lê Thị Thương Thương cho chức danh Kế toán trưởng	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thái Hòa	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 28/05/2026	Đại học
2	Ông Trần Quốc Đạt	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 28/05/2026	Đại học
3	Bà Lệ Thị Diễm Hương	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 28/05/2026	Đại học
4	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	Trưởng BKS	Miễn nhiệm 28/05/2026	Đại học
5	Bà Đỗ Thị Như Duyên	Thành viên BKS	Miễn nhiệm 28/05/2026	Đại học
6	Bà Trần Thị Én	Thành viên BKS	Miễn nhiệm 28/05/2026	Đại học

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Thái Hòa	1/1	100%	100%	
2	Ông Trần Quốc Đạt	1/1	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Diễm Hương	1/1	100%	100%	
4	Bà Hoàng Thị Thanh Hải	0/1	0%	0%	Miễn nhiệm 28/05/2026
5	Bà Trần Thị Én	0/1	0%	0%	Miễn nhiệm 28/05/2026
6	Bà Đỗ Thị Như Duyên	0/1	0%	0%	Miễn nhiệm 28/05/2026

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra báo cáo tài chính các quý trong năm 2026 của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh;
- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của Công ty. BKS tham gia các phiên họp của HĐQT, Ban điều hành; tại các phiên họp, BKS tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến.

- BKS được Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các tài liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Lâm - Chủ tịch HĐQT	15/10/1983	Đại học	Bổ nhiệm 28/05/2026
2	Ông Trần Ngọc Dân - Chủ tịch HĐQT	17/05/1953	Đại học	Miễn nhiệm 28/05/2026
3	Ông Trần Quang Trí - Phó Tổng Giám đốc	06/11/1975	Đại học	Bổ nhiệm 03/01/2025
4	Bà Phù Vĩnh Quế - Giám đốc đầu tư tài chính & đối ngoại	22/06/1975	Thạc sĩ	Bổ nhiệm 26/05/2021

V. Kế toán trưởng

Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Trương Thị Hồng Vân	30/06/1983	Đại học	Miễn nhiệm 19/06/2025
Bà Lê Thị Thương Thương	17/07/1982	Đại học	Bổ nhiệm 19/06/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2026, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo về quản trị công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và tuân thủ quy định pháp luật. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý đã tham gia các chương trình đào tạo để cập nhật những quy định mới về quản trị doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và đội ngũ cán bộ quản lý còn tham gia các buổi đào tạo nội bộ, phổ biến các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến quản trị công ty, đồng thời chủ động tự cập nhật kiến thức, quy định liên quan và tham dự các hội thảo chuyên đề phù hợp với nhu cầu của từng cá nhân.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty**

Vui lòng xem Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Vui lòng xem Phụ lục 02 đính kèm

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Chi tiết tại Mục "4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác" và báo cáo tài chính công bố

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Vui lòng xem Phụ lục 03 đính kèm

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

Vui lòng xem Phụ lục 04 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Không phát sinh giao dịch

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:
- *Ủy ban chứng khoán Nhà nước*
- *Sở Giao dịch chứng khoán*
- *Lưu*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 0307979603 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN LÂM

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
1	Trần Lâm		Chủ tịch HĐQT			28/05/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
2	Trần Long		TV HĐQT			20/05/2025		Bổ nhiệm	Người nội bộ
3	Trần Quang Trí		TV HĐQT/Phó TGĐ			30/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
4	Phan Hoàng Sơn		TV HĐQT độc lập			30/06/2024		Được bầu lại	Người nội bộ
5	Nguyễn Lan Hương		TV HĐQT/Phó TGĐ			28/05/2026 06/03/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
6	Phù Vĩnh Quế		Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại			26/05/2021		Bổ nhiệm	Người nội bộ
7	Nguyễn Thái Hòa		Trưởng ban kiểm soát			28/05/2026		Được bầu mới	Người nội bộ
8	Trần Quốc Đạt		Thành viên BKS			28/05/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
9	Lê Thị Diễm Hương		Thành viên BKS			28/05/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
10	Lê Thị Thương Thương		Kế toán trưởng			19/06/2026		Bổ nhiệm	Người nội bộ
11	Trần Thị Như Gấm		Người được ủy quyền CBTT, phụ trách quản trị công ty			01/11/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
12	CTCP ô tô Phú Mỹ			0311016926 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	01/12/2014			Công ty con
13	CTCP ô tô Nha Trang			4201649218 do Sở KHĐT Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	01/06/2015			Công ty con
14	CTCP Auto Trường Chinh			0313964193 do Sở KHĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/08/3026	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	19/01/2019			Công ty con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với công ty
15	CTCP Auto Tân Thuận			0316681972 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2021	Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	19/01/2021			Công ty con
16	CTCP VW Tân Thuận			0317906770 do Sở KHĐT TPHCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/06/2023	Lô DVTM-08, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận, TP.HCM	31/12/2024			Công ty con
17	CTCP Ô tô Phú Yên			4401098455 do Sở KHĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	28/06/2022			Công ty con
18	CTCP Ford Dĩ An - Bình Dương			3703115592 Sở KHĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P. Dĩ An, TP.HCM	20/03/2023			Công ty liên kết
19	CTCP Auto Bình Phước			3801183960 do Sở KHĐT Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 13/09/2018,	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, P.Bình Phước, Đồng Nai	13/09/2018			Bên liên quan
20	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô			0302090835 do Sở KHĐT TP.HCM cấp 27/02/2024	232 Trần Hưng Đạo, P.Cầu Ông Lãnh, Hồ Chí Minh				Bên liên quan

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

PHỤ LỤC 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP ô tô Phú Mỹ	Công ty con	0311016926 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/07/2011, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 31/01/2019	Lô BI Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TP.HCM	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024	*Chi tiết tại mục 4.1 và Báo cáo tài chính của công ty đã được công bố thông tin*	
2	CTCP ô tô Nha Trang	Công ty con	4201649218 do Sở KH và ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/06/2015, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/01/2019	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
3	CTCP Auto Trường Chinh	Công ty con	0313964193 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/08/3026	18 Cộng Hòa, P. Tân Sơn Nhất, TP.HCM	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
4	CTCP Ô tô Phú Yên	Công ty con	4401098455 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 30/05/2022	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	Cổ đông lớn	0302090835 cấp ngày 21/12/2018 tại Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Nguyễn Cư Trinh, Q.I, TP.HCM	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
6	CTCP Ford Dĩ An - Bình Dương	Công ty liên kết	3703115592 Sở KH và ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2023	28 ĐT 743, P.Dĩ An, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		
7	CTCP Auto Bình Phước	Bên liên quan	3801183960, Cấp lần đầu ngày 13/09/2018, Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Phước	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, Phường Tân Xuân, Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	2026	01/NQHĐQT.CTF/2024 ngày 08/01/2024		

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của Công ty và các đối tượng khác được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty đã công bố. Trong vòng 03 năm gần đây, Công ty có phát sinh giao dịch với các đối tượng như sau:

a/ Năm 2024: Trong năm 2024, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP City Auto Bình Phước
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	11.007.048.336	7.812.692.435	218.399.934	1.583.604.433	1.583.604.433	300.000.000	1.279.654.289	7.955.010
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn								
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	300.000.000							
4	Phải thu khác ngắn hạn	300.000.000		20.031.572.772	5.348.703.214	3.528.349.500		3.167.130.686	
5	Phải trả khác ngắn hạn/			1.849.500		1.802.000.000			8.831.080.939
6	Phải trả người bán ngắn hạn	534.591.315		347.250.790	2.187.225.894	7.922.419.138		5.991.210	120.000
7	Mua hàng hóa	122.416.110.216	5.119.322.363	186.599.507.673	15.773.473.808	275.987.987.523		5.505.750	11.320.045.453
8	Bán hàng hóa	42.562.006.717	10.956.872.723	231.439.145.724	18.741.395.393	249.816.876.012		1.174.320.221	50.513.250
9	Thu nhập khác					177.777.778			
10	Cung cấp dịch vụ	2.592.283.083							
11	Nhận cung cấp dịch vụ								
12	Cổ tức được chia		20.712.600.000	19.300.690.392	5.928.000.000	2.959.200.000			
13	Doanh thu tài chính			200.000.000					
14	Chi phí tài chính					143.841.583			

15	Nhận chuyển nhượng cổ phần								
16	Chuyển nhượng khoản đầu tư								7.000.000.000
17	Cổ tức đã nhận		20.712.600.000	26.178.577.556	5.364.817.854				

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2024 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	227.931.751.007	1.297.073.607
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	158.868.070.588	101.000.000
3	Phải thu khác ngắn hạn	366.539.515.010	3.367.130.686
4	Phải trả khác dài hạn	345.161.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	13.028.364.228	5.991.210
6	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	716.150.000	
7	Phải trả khác	50.000.000	
8	Mua hàng hóa	305.231.476.820	5.505.750
9	Bán hàng hóa	515.692.597.651	1.188.671.471
10	Doanh thu tài chính khác	74.624.845.494	
11	Thu nhập khác	4.800.000	
12	Lãi vay	35.442.695	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2024 & Đơn vị tính :Đồng)

b/ Năm 2025: Trong năm 2025, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP Auto Bình Phước
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	126.104.756		1.355.702.792	1.583.219.621	5.432.525.519	300.000.000	8.848.801.283	1.671.997
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.550.203.893		53.180.000					
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	665.458.604	1.145.960.001	14.785.060.712					
4	Phải thu khác ngắn hạn	1.532.129.983	4.814.872.435	24.871.279.733		9.937.423.560		3.695.427.402	
5	Phải trả khác ngắn hạn				5.499.655.214	1.738.111.493		29.865.000	31.080.939
6	Phải trả khác dài hạn								8.500.000.000
7	Phải trả người bán ngắn hạn	1.785.045.835		602.796.346	2.413.162.375	2.472.698.700		1.000.122.946	120.000
8	Mua hàng hóa	86.020.638.184	12.287.959.090	93.940.198.411	6.816.797.985	3.918.943.229		65.059.514.704	
9	Bán hàng hóa	54.703.043.832	5.582.253.673	100.524.008.977	153.641.573	106.525.528.279		72.250.637.448	28.038.420
10	Lãi cho vay	813.129.983		99.178.081				228.296.716	
11	Cổ tức được chia			4.212.280.880		6.409.074.060			

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý IV năm 2025 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	335.787.374.049	21.250.633.580
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	138.621.942.906	7.382.429.610
3	Phải thu khác ngắn hạn	43.209.104.146	3.695.427.402
4	Phải thu khác dài hạn	334.601.000.000	
5	Phải trả người bán ngắn hạn	22.086.118.859	6.892.389.507
6	Phải trả khác ngắn hạn	10.164.091.292	2.599.865.000
7	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	32.550.203.893	
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	661.984.339	

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương
9	Mua hàng hóa	168.304.703.446	134.505.683.982
10	Bán hàng hóa	266.009.456.977	137.133.484.504
11	Lãi cho vay	25.656.650.319	229.995.346
12	Lãi vay	35.442.695	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý IV năm 2025 & Đơn vị tính :Đồng)

c/ Năm 2026: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty phát sinh các giao dịch với bên có liên quan như sau

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Trường Chinh	CTCP ô tô Phú Mỹ	CTCP ô tô Nha Trang	CTCP ô tô Tân Thuận	CTCP ô tô Phú Yên	CTCP Auto Dĩ An-Bình Dương	CTCP Auto Bình Phước
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	57.532.500.236		148.621.884	688.216.227	1.640.215.290	100.000.000	18.190.369.239	1.988.420
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn								
3	Trả trước cho người bán ngắn hạn	594.600.000							
4	Phải thu khác ngắn hạn	5.770.348.639		3.105.071.900	22.355.214	3.736.423.560		3.466.482.686	
5	Phải thu khác dài hạn								
6	Phải trả khác ngắn hạn	10.024.000		1.480.000.000	360.000.000	1.738.111.493			5.735.075.939
7	Phải trả khác dài hạn								
8	Phải trả người bán ngắn hạn	2.955.011.961	733.963.447	54.554.475.539	2.743.109.722	9.762.127.184		114.323.463.127	
9	Mua hàng hóa	1.289.961.224	1.444.218.883	91.044.414.210	9.037.664.165	71.021.780.547		159.867.164.285	
10	Bán hàng hóa	134.831.779.921		14.983.270.431	1.546.901.870	37.483.646.129		92.485.859.265	30.282.120
11	Lãi cho vay	4.344.618.656		99.178.081					
12	Cổ tức được chia			1.005.893.819					
13	Chi phí phải trả ngắn hạn	135.879.912							

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý II năm 2026 & Đơn vị tính : Đồng)

STT	Nội dung	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	168.465.309.944	3.463.730.407
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	61.479.902.408	102.990.420.816
3	Phải thu khác ngắn hạn	224.011.943.325	41.145.473.180
4	Phải thu khác dài hạn	246.082.000.000	15.120.000.000
5	Phải trả người bán ngắn hạn	40.482.636.723	11.149.734.673
6	Phải trả khác ngắn hạn		4.526.599.000
7	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	716.150.000	
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	286.695.060	
9	Mua hàng hóa	106.350.385.655	134.505.683.982
10	Bán hàng hóa	284.621.845.649	286.711.076.735
11	Lãi cho vay	26.427.343.959	30.984.012

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất quý II năm 2026 & Đơn vị tính :Đồng)

PHỤ LỤC 04

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	CTF	**Trần Lâm**		**Chủ tịch HĐQT**		**CCCD**					**8,032,676**	**8,40%**	**28/05/2026**		**Bổ nhiệm**	
1.01	CTF	Trần Ngọc Dân			Bố ruột	CCCD					8,831,079	9,23%				
1.02	CTF	Ngô Thị Hạnh			Mẹ ruột	CCCD					9,360,997	9.79%				
1.03	CTF	Trần Long		Thành viên HĐQT	Em ruột	CCCD					6,852,248	7,16%				
1.04	CTF	Trần Minh			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
1.05	CTF	Công Ty CP Ô tô Phú Mỹ			TV HĐQT	ĐKKD					0	0.00%				
1.06	CTF	CTCP Ô tô Nha Trang			Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					0	0.00%				
1.07	CTF	CTCP Auto Trường Chinh			Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					0	0.00%				
1.08	CTF	CTCP Auto Tân Thuận			Đại diện vốn góp	ĐKKD					0	0.00%				

2	CTF	**Trần Long**		**Thành viên HĐQT**		**CCCD**					**6,852,248**	**7.16%**	**20/5/2025**		**Được bầu mới**	
2.01	CTF	Trần Ngọc Dân			Bố ruột	CCCD					8,831,079	9.23%				
2.02	CTF	Ngô Thị Hạnh			Mẹ ruột	CCCD					9,360,997	9.79%				
2.03	CTF	Trần Lâm		Chủ tịch HĐQT	Anh ruột	CCCD					8,032,676	8.40%				
3	CTF	**Phan Hoàng Sơn**	**091C 115555**	**Thành viên HĐQT Độc lập**		CCCD					**0**	**0.00%**	**20/5/2025**		**Được bầu lại**	
3.01	CTF	Phan Văn Tiến			Bố ruột	CCCD					0	0.00%				
3.02	CTF	Hoàng Thị Bích Thảo			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
3.03	CTF	Lê Văn Tính			Bố vợ	CCCD					0	0.00%				
3.04	CTF	Ngô Thị Oanh			Mẹ vợ	CCCD					0	0.00%				
3.05	CTF	Lê Thị Lan Hương			Vợ	CCCD					0	0.00%				
3.06	CTF	Phan Lê Hoàng			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
3.07	CTF	Phan Hương Linh			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ

3.08	CTF	Phan Hoàng Lâm			Anh ruột	CCCD					0	0.00%				
3.09	CTF	Lê Thanh Tú			Em rể	CCCD					0	0.00%				
4	CTF	**Trần Quang Trí**		**Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ**		CCCD					**1,219,032**	**1.27%**	**20/05/2025 03/01/2025**		**Được bầu lại TV HĐQT/ Bổ nhiệm Phó TGĐ**	
4.01	CTF	Trần Thị Hồng Mai			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
4.02	CTF	Đinh Văn Chung			Bố vợ	CCCD					0	0.00%				
4.03	CTF	Đào Thị Luận			Mẹ vợ	CCCD					0	0.00%				
4.04	CTF	Đinh Đào Giao Thoại Khanh			Vợ	CCCD					0	0.00%				
4.05	CTF	Trần Đinh Quân			Con ruột	CCCD					0	0.00%				
4.06	CTF	Trần Đinh Thoại Anh			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
4.07	CTF	Trần Quang Hùng			Anh ruột	CCCD					0	0.00%				
4.08	CTF	Trần Thị Hồng Loan			Chị ruột	CCCD					0	0.00%				

4.09	CTF	Trần Quang Nhân			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
4.10	CTF	Trần Thị Hồng Lan			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
4.11	CTF	Đinh Đào Bảo Quyên			Em vợ	Hộ chiếu					0	0.00%				
4.12	CTF	Đinh Quang Đại			Em rể	CCCD					0	0.00%				
4.13	CTF	Đinh Đào Xuân			Em rể	Hộ chiếu					0	0.00%				
4.14	CTF	Đinh Đào Bảo Huyền			Em vợ	Hộ chiếu					0	0.00%				
4.15	CTF	CTCP VW Tân Thuận			TV HĐQT	ĐKKD	0317906770	28/06/2023	Sở KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 Đường Số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TPHCM	0	0.00%				
5	CTF	**Nguyễn Lan Hương**		**Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ**		**CCCD**					0	0.00%	**28/05/2026 06/03/2026**		**Được bầu mới TV HĐQT/ Bổ nhiệm Phó TGĐ**	
5.01	CTF	Nguyễn Đức Trung			Bố ruột	CCCD					0	0.00%				
5.02	CTF	Ngô Bích Yên			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
5.03	CTF	Nguyễn Nam Hiếu			Anh ruột	CCCD					0	0.00%				
5.04	CTF	Trần Thị Phương			Chị dâu	CCCD					0	0.00%				
5.05	CTF	Nguyễn Hoàng Khánh Linh			Con ruột	CCCD					0	0.00%				

5.06	CTF	Nguyễn Hoàng Mỹ Nhung			Con ruột	CCCD					0	0.00%				
5.07	CTF	Công ty CP auto Trường Chinh			Tổng giám đốc	GPĐKKD	0313964193	15/08/2016	Sở KHĐT TP.HCM	682 A Trường Chinh, F15, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0.00%				
5.08	CTF	Công ty CP Auto Bình Phước			Chủ tịch HĐQT	GPĐKKD	3801183960	13/09/2018	Sở KHĐT Tỉnh Bình Phước	Tổ 3, KP Tân Trà,P. Tân Xuân,Tp. Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	0	0.00%				
6	CTF	**Phù Vĩnh Quế**		**Giám đốc Đầu tư tài chính và Đối ngoại**		CCCD					**0**	**0.00%**	**26/5/2021**		**Bổ nhiệm**	
6.01	CTF	Phù Quốc Châu			Bố ruột						0	0.00%				Đã mất
6.02	CTF	Trần Thu Nguyệt			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
6.03	CTF	Trịnh Ngọc Mỹ			Con ruột	CCCD					0	0.00%				
6.04	CTF	Trịnh Ngọc Minh Phương			Con ruột	CCCD					0	0.00%				
6.05	CTF	Trịnh Khải Trung			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
6.06	CTF	CTCP Tập đoàn Tân Thành Đô		Giám đốc đầu tư tài chính kiêm điều hành		ĐKKD	0302090835	27/02/2024	Sở KHĐT TP.HCM	216-218 QL 13, P.Hiệp Bình, TPHCM	14,552,931	15.21%				
7	CTF	**Nguyễn Thái Hòa**		**Trưởng ban Kiểm soát**		CCCD					**0**	**0.00%**	**28/05/2026**		**Được bầu mới**	

7.01	CTF	Mai Thị Hin			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
7.02	CTF	Hoàng Lê Tường			Bố vợ	CCCD					0	0.00%				
7.03	CTF	Nguyễn Thị Đua			Mẹ vợ	CCCD					0	0.00%				
7.04	CTF	Hoàng Thị Bích Liên			Vợ	CCCD					0	0.00%				
7.05	CTF	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc			Con ruột	CCCD					0	0.00%				
7.06	CTF	Nguyễn Hoàng Trúc Nhã			Con ruột						0	0.00%				Còn nhỏ
7.07	CTF	Nguyễn Thanh Hải			Anh ruột	CCCD					0	0.00%				
7.08	CTF	Nguyễn Thị Mai Hương			Chị ruột	CCCD					0	0.00%				
7.09	CTF	Nguyễn Thái Hào			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
7.10	CTF	Võ Thành Toàn			anh rể	CCCD					0	0,00%				
8	**CTF**	**Trần Quốc Đạt**		**Thành viên BKS**		**CCCD**					**0**	**0.00%**	**28/05/2026**		**Được bầu mới**	
8.01	CTF	Trần Văn Chiến			Bố ruột	CCCD					0	0.00%				
8.02	CTF	Võ Thị Nghĩa			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				

8.03	CTF	Trần Quốc Tùng			Anh ruột	CCCD					0	0.00%				
8.04	CTF	Phạm Thị Hiền			Chị dâu	CCCD					0	0.00%				
8.05	CTF	Trần Thị Kiều Oanh			Chị ruột	CCCD					0	0.00%				
9	CTF	**Lê Thị Diễm Hương**		**Thành viên BKS**		**CCCD**					**0**	**0.00%**	**28/05/2026**		**Được bầu mới**	
9.01	CTF	Lê Văn Dũng			Bố ruột	CCCD					0	0.00%				
9.02	CTF	Huỳnh Ngọc Lan			Mẹ ruột	CCCD					0	0.00%				
9.03	CTF	Lê Ngọc Vy			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
10	CTF	**Lê Thị Thương Thương**		**Kế toán trưởng**		**CCCD**					**0**	**0,00%**	**19/06/2026**		**Bổ nhiệm**	
10.01	CTF	Lê Đình Tân			Bố ruột	CCCD					0	0.00%				
10.02	CTF	Nguyễn Đình Chung Vũ			Chồng	CCCD					0	0.00%				
10.03	CTF	Nguyễn Đình Khán			Bố chồng	CCCD					0	0.00%				
10.04		Lê Thị Lanh			Mẹ Chồng	CCCD					0	0.00%				

10.05	CTF	Lê Minh Chính			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
10.06	CTF	Lê Trọng Nghĩa			Em ruột	CCCD					0	0.00%				
10.07	CTF	Nguyễn Khánh Thư			Con ruột	Định danh cá nhân					0	0.00%				Còn nhỏ
10.08	CTF	Nguyễn Lê Phương Thảo			Con ruột	Định danh cá nhân					0	0.00%				Còn nhỏ
11	CTF	**Trần Thị Như Gấm**		**Người UQ CBTT,Thư ký HĐQT phụ trách quản trị**		CCCD					**0**	**0.00%**	**1/11/2024**		**Bổ nhiệm**	
11.01	CTF	Trần Phúc Tựu			Bố ruột	CCCD					0	0				
11.02	CTF	Đỗ Thị Tuyết Nhung			Mẹ ruột	CCCD					0	0				
11.03	CTF	Trần Phúc Thành			Em ruột	CCCD					0	0				
11.04	CTF	Nguyễn Viết Tuấn Anh			Chồng	CCCD					0	0				
11.05	CTF	Nguyễn Như Quỳnh			Con ruột						0	0				Còn nhỏ
11.06	CTF	Nguyễn Minh Khuê			Con ruột						0	0				Còn nhỏ
11.07	CTF	Nguyễn Viết Thành			Bố chồng	CCCD					0	0				

11.08	CTF	Nguyễn Thị Hằng			Mẹ chồng	CCCD					0	0				
11.09	CTF	Nguyễn Viết Đức			Em chồng	CCCD					0	0				
12	CTF	CTCP ô tô Phú Mỹ		Công ty con		ĐKKD	0311016926	31/01/2019	Sở KHĐT TP.HCM	Lô B1 Đường C2, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, P.Cát Lái, TPHCM	0	0.00%	1/12/2014			
13	CTF	CTCP Ô tô Nha Trang		Công ty con		ĐKKD	4201649218	24/01/2019	Sở KHĐT Khánh Hòa	51 Lê Hồng Phong, P.Tân Tiến, Khánh Hòa	0	0.00%	1/6/2015			
14	CTF	CTCP Auto Trường Chinh		Công ty con		ĐKKD	0313964193	15/08/2016	Sở KHĐT TP.HCM	18 Cộng Hòa, P.Tân Sơn Nhất, TPHCM	0	0.00%	19/1/2019			
15	CTF	Công ty Cổ phần Auto Tân Thuận		Công ty con		ĐKKD	0316681972	19/01/2021	Sở KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 và Lô DVTM- 11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TPHCM	0	0.00%	19/1/2021			
16	CTF	Công ty cổ phần VW Tân Thuận		Công ty con		ĐKKD	0317906770	28/06/2023	Sở KHĐT TP.HCM	Lô DVTM-08 Đường Số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, P.Tân Thuận, TPHCM	0	0.00%	31/12/2024			
17	CTF	CTCP Ô tô Phú Yên		Công ty con		ĐKKD	4401098455	30/05/2022	Sở KHĐT Phú Yên	Thôn Đông Phước, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	0	0.00%	28/6/2022			
18	CTF	CTCP Auto Dĩ An - Bình Dương		Bên liên quan		ĐKKD	3703115592	21/03.2023	Sở KHĐT Bình Dương	28 ĐT 743, P.Dĩ An, TPHCM	0	0.00%				
19	CTF	CTCP City Auto Bình Phước		Bên liên quan		ĐKKD	3801183960	28/06/2023	Sở KHĐT Bình Phước	Tổ 3, Khu phố Tân Trà, P.Bình Phước, Đồng Nai	0	0.00%				
20	CTF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô		Bên liên quan		ĐKKD	0302090835	27/02/2024	Sở KHĐT TP.HCM	232 Trần Hưng Đạo, P.Cầu Ông Lãnh, Hồ Chí Minh	14,552,931	15.21%				